

## XÁC ĐỊNH NHU CẦU VÀ NĂNG LỰC SINH VIÊN NGÀNH BÁC SĨ ĐA KHOA TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Trần Nhật Phương<sup>+</sup>,  
Phan Thành Công,  
Phạm Thị Việt Phương,  
Nguyễn Hùng Vĩ

Trường Đại học Văn Lang  
+Tác giả liên hệ • Email: [phuong.tn@vlu.edu.vn](mailto:phuong.tn@vlu.edu.vn)

### Article history

Received: 27/9/2021  
Accepted: 18/11/2021  
Published: 05/01/2022

### Keywords

Competence, skills, attitude, knowledge

### ABSTRACT

The need of professional competences for medical students is increasing in Vietnam. This is challenges for traditional discipline-based medical programs in the establishment integrated curricular in medical schools to equip good skills and right attitude in practice for students. Through a cross-sectional surveillance of knowledge, skills and attitude, this article aims to survey the training needs and necessary competencies of general practitioners based on the actual requirements of recruitment and work in order to prepare well for the construction of the General Practitioner training program of the Van Lang University.

### 1. Mở đầu

Việc đào tạo theo định hướng tiếp cận năng lực cho sinh viên khối ngành sức khỏe đã được đề cập tại châu Âu (Cumming & Ross, 2007), Hiệp hội các Trường Y khoa Mỹ (AACOM) (Việt Tiến, 2021) nhằm xác nhận các năng lực cần thiết cho đào tạo bác sĩ bao gồm kiến thức trong chăm sóc bệnh nhân, kỹ năng làm việc liên khoa và kỹ năng giao tiếp (Eric & David, 2007). Năm 2009, Hội đồng y khoa tổng quát của Anh cũng đã thực hiện đánh giá 3 nhóm chuẩn về năng lực cụ thể cho sinh viên khối ngành sức khỏe là: (1) Giới chuyên môn và nghiên cứu khoa học; (2) Giới trong hành nghề khám chữa bệnh; (3) Có đạo đức nghề nghiệp và tuân thủ pháp luật. Theo Hội đồng Công nhận về Giáo dục Y khoa Sau đại học Hoa Kỳ (ACGME), năng lực là một cấu trúc đa chiều, trong đó kiến thức có vai trò nổi bật và kiến thức về khoa học cơ bản là nền tảng (Louis, 2010).

Tại Việt Nam, để đảm bảo người hành nghề y phải hội đủ 3 yếu tố y đức, y đạo và y thuật, Bộ Y tế (2015a) đã có Quyết định 1854/QĐ-BYT phê duyệt chuẩn năng lực cơ bản của Bác sĩ đa khoa với 3 thành tố là kiến thức chuyên môn, kỹ năng và thái độ hành nghề chuyên nghiệp. Thông qua công tác phối hợp quản lý, đào tạo nhằm hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý trong đảm bảo chất lượng, Bộ đã xây dựng đề án thành lập Hội đồng Y khoa quốc gia trong kiểm tra năng lực người hành nghề khám chữa bệnh. Bài báo này nhằm khảo sát nhu cầu đào tạo và năng lực cần thiết của bác sĩ đa khoa dựa trên các yêu cầu thực tế tuyển dụng và làm việc để chuẩn bị tốt cho việc xây dựng chương trình đào tạo Bác sĩ đa khoa của Trường Đại học Văn Lang.

### 2. Kết quả nghiên cứu

#### 2.1. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thu mẫu có chọn lọc trong nghiên cứu cắt ngang mô tả được thực hiện trong tháng 5/2021, qua khảo sát trên 24 câu hỏi theo cấu trúc Likert-scale với thang điểm từ 1 đến 5 bao gồm 9 câu hỏi về kiến thức, 10 câu hỏi về kỹ năng và 5 câu hỏi về thái độ của bác sĩ đa khoa khi tham gia tuyển dụng và thực hành khám chữa bệnh. Dữ liệu thu thập được xử lý bằng Microsoft Excel và phân tích bằng phần mềm SPSS 26,0. Các thông số thống kê mô tả bao gồm: giá trị %, giá trị trung bình, và độ lệch chuẩn. Các yêu cầu kiến thức và kỹ năng được xem là ít cần thiết khi điểm trung bình < 3; cần thiết khi trung bình từ 3 - < 4; và rất cần thiết khi trung bình từ 4 - 5. Về thái độ được xem là đáp ứng khi điểm trung bình > 4.

##### 2.1.1. Thông tin chung về đối tượng được khảo sát

Kết quả khảo sát 113 người (40 cán bộ quản lý thuộc khối tổ chức là doanh nghiệp, bệnh viện và 73 cán bộ thuộc khối tư nhân trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe) được trình bày trong bảng 1.

Bảng 1. Đặc điểm về trình độ chuyên môn của đối tượng khảo sát

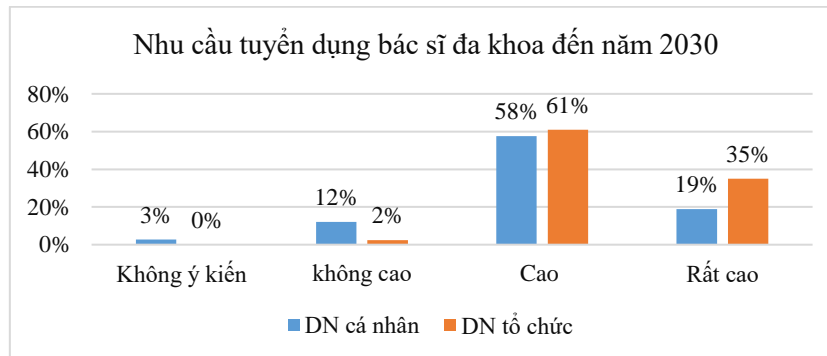
Chuyên môn	Tần số (tuyệt đối)	Phần trăm	Tần số (tương đối)	Tần số cộng dồn (%)
Trung cấp	3	2,7	2,7	2,7
Cao đẳng	23	20,4	20,4	23,0

Đại học	74	65,5	65,5	88,5
Trên Đại học	13	11,5	11,5	100,0
Tổng	113	100,0	100,0	

Hơn 89% đối tượng khảo sát là cán bộ quản lý chuyên trách lĩnh vực khám chữa bệnh có vai trò quyết định trong tuyển dụng nghiên cứu. Độ tuổi dao động từ 35-55, tỉ lệ nam giới cao hơn so với nữ giới (57,5% và 42,5%). Đa số có trình độ đại học chiếm tỉ lệ 66,5%; trình độ trên đại học (Tiến sĩ, Thạc sĩ và CKI, CKII) chiếm 11,5%; Trình độ cao đẳng 20,4% trong khi trình độ trung cấp là 2,7% trong số liệu được phân tích.

### 2.1.2. Nhu cầu bác sĩ trong giai đoạn 2025 và 2030

Hai nhóm đối tượng nghiên cứu đều có nhu cầu lên đến 96% và 94% trong tuyển dụng bác sĩ đa khoa trong giai đoạn 2025-2030 và được trình bày trong biểu đồ 1.



Biểu đồ 1. Nhu cầu về nhân lực bác sĩ đa khoa trong giai đoạn 2020-2030

Theo số liệu khảo sát thực tế, tương ứng với tỉ lệ trên, bình quân từ năm 2020-2025, tổng nhu cầu tuyển dụng bác sĩ đa khoa ở khối tư nhân cần là 480 bác sĩ (tương đương 90 bác sĩ/năm) và khối doanh nghiệp là 2,430 bác sĩ (tương đương 600 bác sĩ/năm) và giai đoạn 2025-2030 thì số lượng bác sĩ cần tương đương 800 bác sĩ cho khối tư nhân và khoảng 9.000 bác sĩ cho khối doanh nghiệp cần tuyển dụng.

Chúng ta đều biết nghề y, một nghề đặc thù và quan trọng gắn liền với sức khỏe thể chất, tinh thần và tính mạng của con người đòi hỏi phải được đào tạo vững chắc và cẩn thận về chuyên môn chất lượng cao để có thể đảm đương nhiệm vụ cao cả mà xã hội và nhân dân kì vọng, đáp ứng được mục tiêu chăm sóc sức khỏe của toàn hệ thống y tế. Với nhiều nỗ lực, ngành y tế đã vượt và đạt các chỉ tiêu phát triển nguồn nhân lực cán bộ y tế giai đoạn 2015-2020 do chính phủ đề ra (Bộ Y tế, 2015b). Đồng thời trong kế hoạch cơ cấu và định hướng đến năm 2025, Chính phủ tiếp tục xác định phải đạt số lượng 10 bác sĩ/ 10.000 dân (Thanh Quý, 2019). Từ những tiền đề đó, với nhiều chính sách và hỗ trợ các dự án nâng cao năng lực giảng dạy, các cơ sở đào tạo đến nay đã cung cấp được 8,8 bác sĩ/ 10.000 dân (Xiangyun và cộng sự, 2019). Tuy nhiên, con số này vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu xã hội và chưa theo kịp các nước khác trên thế giới như Singapore 22,9 bác sĩ/ 10.000 dân (2018), Hàn quốc 24,1 bác sĩ/ 10.000 dân (2018), Malaysia 15,4 bác sĩ/ 10.000 dân (2015), Nhật 24,8 bác sĩ/ 10.000 dân (2018) và ít hơn 4-9 lần so với các nước phát triển như Úc (48,3 bác sĩ/ 10.000 dân), Cuba (67,2 bác sĩ/ 10.000 dân), Argentina (38,6 bác sĩ/ 10.000 dân); Đức, Nga là 43 bác sĩ/ 10.000 dân (Trần Thị Hoài Vi, 2020).

Tại các thành phố lớn như TP. Hồ Chí Minh và Đà Nẵng năm 2020 đã đạt được mục tiêu 20 và 18,33 bác sĩ/ 10.000 dân và sẽ định hướng phát triển đến năm 2025 là 21 và 20 bác sĩ/ 10.000 dân (Thiên Lam, 2019). Ngoài ra, tình trạng nhân lực y tế có trình độ bác sĩ ở các tuyến khám chữa cơ sở và nhân lực y tế dự phòng vẫn là một vấn đề hạn chế rất lớn trong mục tiêu chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Có thể thấy rõ khi tỉ lệ số trạm y tế có bác sĩ ở Hà Nội là 93,8% thì ở Lào Cai là 35,4%, ở Quảng Trị chỉ là 8,5% (Trần Diệp Tuấn, 2019), hay Thanh Hoá hiện đang thiếu khoảng 11.000 bác sĩ từ nay cho đến 2025 tại Quảng Nam chỉ có 31,6% cơ sở y tế có bác sĩ làm việc, Ninh Thuận phần đầu để đạt 11 bác sĩ/10.000 dân đến năm 2025 (Louis, 2010). Tại Kiên Giang chỉ khoảng 8,5% cơ sở y tế có bác sĩ làm việc và mỗi năm cần thêm 120 bác sĩ (WHO, 2021), hay chỉ tiêu cơ cấu nhân lực y tế của Huyện Thoại Sơn (Tiền Giang) đến 2025 là 4,31 - 4,61 bác sĩ/10.000 dân. Từ đó, Chính phủ cũng đề ra chính sách thu hút bác sĩ về công tác tại các trạm y tế xã, phường, thị trấn miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng có KT-XH đặc biệt khó khăn (Bộ Y tế, 2019) càng làm cho tình trạng thiếu hụt bác sĩ đa khoa. Hơn nữa, ngoài thời gian đào tạo dài, để trở thành một người đủ năng lực hành nghề, các bác sĩ phải trải nghiệm và hoàn thành nhiều kĩ năng thực

tế và học thuật để đạt được các yêu cầu về năng lực, điều này cũng làm cho đội ngũ bác sĩ lành nghề trong điều trị lâm sàng chậm đáp ứng.

## 2.2. Các yêu cầu năng lực trong đào tạo và tuyển dụng bác sĩ đa khoa

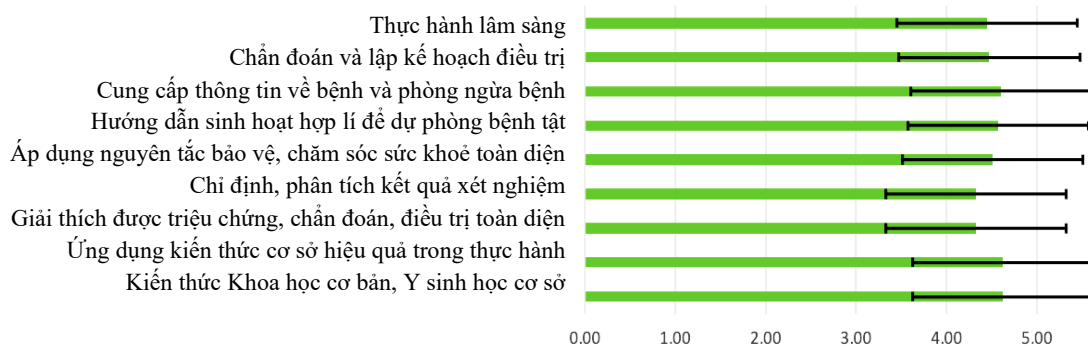
Kết quả phân tích dữ liệu cho thấy hầu hết đối tượng khảo sát đều nhận định về kiến thức, kỹ năng là bắt buộc và cần một thái độ thiện tâm cao đối với các ứng viên bác sĩ đa khoa khi tuyển dụng và trong thực hành nghề nghiệp. Đây là nhóm năng lực được lựa chọn phù hợp với sứ mệnh và mục tiêu đào tạo của Trường Đại học Văn Lang dựa theo chuẩn năng lực cơ bản của bác sĩ đa khoa theo Quyết định số 1854/QĐ-BYT của Bộ Y tế. Các tiêu chí cụ thể của từng nhóm năng lực được tham khảo từ các trường đại học trên thế giới (Son Hải, 2020) và Việt Nam như Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (Việt Tiến, 2021), Đại học Buôn Ma Thuột, Đại học Y dược, Đại học Huế (Eric & David, 2007).

### 2.2.1. Yêu cầu về chuẩn kiến thức

Việc trang bị kiến thức về y học cơ bản và cơ sở, vận dụng kiến thức trong thực hành nghề nghiệp và khả năng tư vấn bảo vệ sức khỏe cộng đồng được 95-97% các ý kiến khảo sát đánh giá là cần thiết rất cao trong thực hành an toàn và hiệu quả, kết quả được phản ánh trong biểu đồ 2.

Khả năng vận dụng kiến thức (cơ bản và chuyên sâu) trong giải thích xác đáng các khía cạnh về tương hợp triệu chứng, chẩn đoán, điều trị, dự phòng, sinh lý bệnh sinh, quản lý sức khỏe toàn diện và lập kế hoạch điều trị là nhóm kỹ năng được đánh giá là cần thiết cao nhất đến 98%. Trong khi việc tiếp cận, giải thích và giải quyết được các căn nguyên của bệnh tật trong thực hành điều trị lâm sàng được đánh giá là 97% và 94% là khả năng tư vấn cung cấp thông tin cho bệnh nhân về nguyên nhân gây bệnh, cách phòng ngừa các bệnh thường gặp cũng như hướng dẫn vệ sinh ăn uống, sinh hoạt hợp lý để phòng ngừa bệnh tật trong thực hành lâm sàng.

Sự cần thiết về kiến thức đối với bác sĩ đa khoa



Biểu đồ 2. Mức độ yêu cầu về kiến thức đối với bác sĩ đa khoa trong đào tạo và tuyển dụng

Trong 9 tiêu chí về kiến thức được khảo sát, 4 tiêu chí được cả hai nhóm đối tượng nghiên cứu đánh giá cao là: (1) Ứng dụng kiến thức cơ sở để thực hành y khoa an toàn hiệu quả; (2) Giải thích được các khía cạnh về tương hợp triệu chứng, chẩn đoán, điều trị, dự phòng, nguyên nhân bệnh sinh, quản lý sức khỏe toàn diện; (3) Chẩn đoán và lập kế hoạch điều trị và (4) Kỹ năng thực hành lâm sàng.

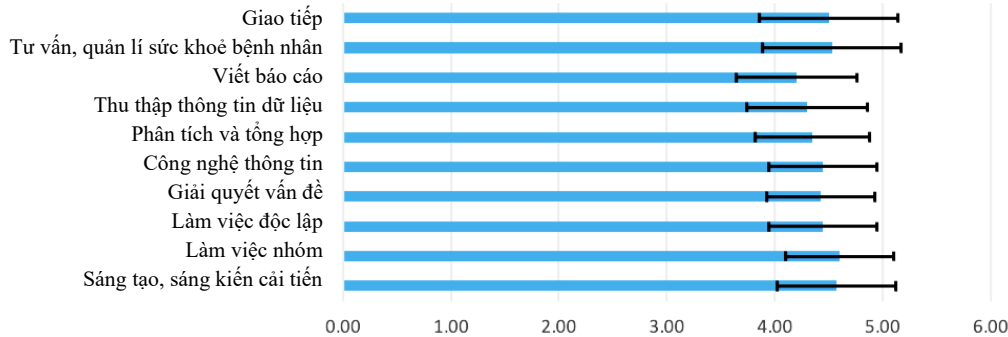
Điều này chứng tỏ các đối tượng khảo sát rất quan tâm đến việc kết hợp những kiến thức được đào tạo với những kinh nghiệm chẩn đoán và điều trị trong thực hành lâm sàng. Một khi các sinh viên được trang bị vững các kiến thức khoa học cơ bản và kiến thức y sinh học cơ sở sẽ giúp sinh viên giải thích được các câu hỏi liên quan đến chức năng, các khía cạnh tương hợp triệu chứng, nguyên nhân bệnh sinh để chẩn đoán, chỉ định các xét nghiệm cận lâm sàng, đưa ra các thử nghiệm cần thiết và phân tích được các kết quả để lên kế hoạch điều trị, và áp dụng vào thực hành lâm sàng. Khi hành nghề, các bác sĩ lại nhìn lại các vấn đề cơ bản để có thể giải thích các cơ chế nhằm đưa ra giải pháp điều trị thích hợp nhất cho từng bệnh nhân trong lúc điều trị.

Khi đã hiểu rõ và có giải pháp điều trị thích hợp, bác sĩ hoàn toàn có đủ năng lực lập luận để cung cấp thông tin về căn nguyên gây bệnh, áp dụng các nguyên tắc y học cộng đồng trong bảo vệ chăm sóc và tăng cường sức khỏe cho bệnh nhân. Đồng thời, cũng với khối kiến thức khoa học về chuyển hoá vật chất, các bác sĩ sẽ dễ dàng vận dụng kiến thức dinh dưỡng hợp lý trong hướng dẫn vệ sinh, ăn uống và sinh hoạt để phòng ngừa các bệnh lý thường gặp cho bệnh nhân. Đây chính là những kỹ năng mà người bác sĩ phải phối hợp thực hiện để đáp ứng nhiều vấn đề phát sinh trong môi trường hành nghề, để giải quyết nhu cầu của người bệnh và cộng đồng phù hợp với hệ thống chính sách, pháp luật.

### 2.2.2. Yêu cầu về chuẩn kỹ năng

Kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp và năng lực sáng tạo, sáng kiến cải tiến là ba yếu tố được đề cập trong nghiên cứu. Kết quả được thống kê trong biểu đồ 3 cho thấy kỹ năng mềm là nhóm kỹ năng như giao tiếp, giải quyết vấn đề, làm việc độc lập, làm việc nhóm và nhóm kỹ năng sáng tạo và sáng kiến cải tiến, yếu tố được bổ sung trong nghiên cứu này, được đánh giá cao hơn nhóm kỹ năng thực hành nghề nghiệp với tỉ lệ là 100%, 97% và 92% theo thứ tự.

#### Sự cần thiết về kỹ năng đối với bác sĩ đa khoa



Biểu đồ 3. Mức độ yêu cầu về các kỹ năng đối với bác sĩ trong đào tạo và tuyển dụng

Trong nhóm tiêu chí về kỹ năng, kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng sáng tạo sáng kiến cải tiến là hai yếu tố được đánh giá cao nhất. Đây cũng là một vấn đề khi dựa vào kinh nghiệm giảng dạy các giảng viên y khoa tại Qatar và Ả Rập Xê Út cho thấy sinh viên ngành sức khỏe cần được cải thiện khả năng học và làm việc độc lập, tư duy cải tiến và nhạy bén trong thực hành nghề nghiệp.

Trong khi chẩn đoán bệnh, các bác sĩ cũng rất cần trao đổi kiến thức với đồng nghiệp, các phòng ban, các bác sĩ phụ trách bệnh nhân để hiểu rõ hơn các vấn đề liên quan đến chẩn đoán và điều trị. Do đó, sinh viên chuyên ngành y khoa cần phải hiểu rằng một bác sĩ trong khi theo dõi, điều trị hay chăm sóc cho bệnh nhân cần có sự hỗ trợ của một tập thể các nhân viên y tế khác. Đồng thời, trong quá trình điều trị, khi tiếp nhận bệnh nhân với các triệu chứng không điển hình hay bất thường, bác sĩ giỏi hành nghề sẽ tìm hiểu, thảo luận với đồng nghiệp, tìm kiếm, thu thập tài liệu để xác nhận vấn đề và đưa ra chẩn đoán chính xác cho bệnh nhân. Điều này cũng phù hợp với ý kiến của các chuyên gia trong nhiều nghiên cứu và cũng đã được đưa vào chương trình đào tạo tại các quốc gia Trung Đông (Cumming & Ross, 2007).

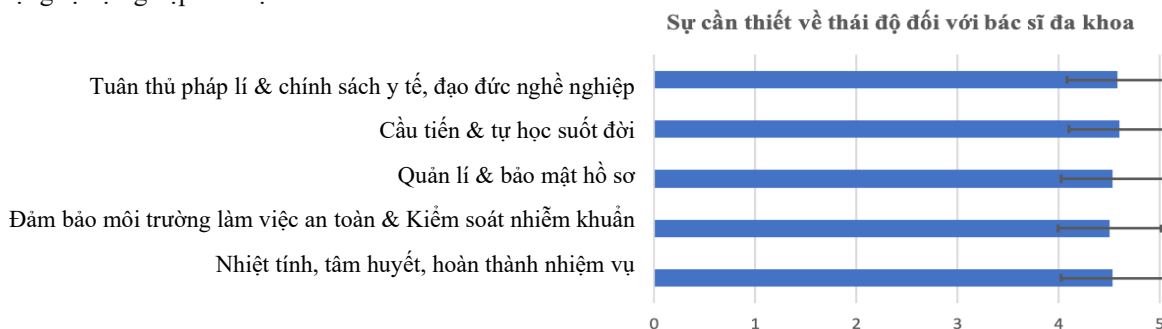
Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng chăm sóc tư vấn và kỹ năng làm việc độc lập cũng là các tiêu chí được cả hai nhóm đối tượng khảo sát nhận định rất cần thiết và có yêu cầu ngày càng cao ở các đơn vị lâm sàng khi tuyển dụng. Giao tiếp tốt không chỉ là thể hiện sự thân thiện mà còn là kỹ năng quan trọng giúp các bác sĩ hiểu được những lo lắng, đưa ra những nhận định giải thích và chẩn đoán chính xác, tận tâm, chu đáo và hiểu rằng bệnh nhân cần được khám đầy đủ, điều trị rõ ràng, và cần cảm giác được chăm sóc cẩn thận.

Khi so sánh với nghiên cứu chuẩn đầu ra cho sinh viên tại cộng đồng chung châu Âu, nhóm kỹ năng này cũng được xếp hạng khá cao trong các yêu cầu của sinh viên khối ngành sức khỏe. Cụ thể, kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong từng hoàn cảnh hành nghề là kỹ năng xếp thứ 5 trong 10 kỹ năng được khảo sát; kỹ năng chăm sóc trong các tình huống chỉ xếp sau khả năng tư vấn cho bệnh nhân (Cumming & Ross, 2007). Vấn đề này cũng đã được các trường đại học khối ngành sức khỏe tại Việt Nam quan tâm giảng dạy để sinh viên biết rõ cách chăm sóc bệnh nhân bằng tâm lý, thông qua cách giao tiếp của bác sĩ với bệnh nhân, một yếu tố bắt buộc trong quy trình đào tạo sinh viên y khoa khi trực tiếp thăm khám bệnh và giao tiếp với bệnh (Trường Đại học Buôn Ma Thuột, 2020).

Nhóm năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, viết báo cáo và sử dụng ngoại ngữ trong học tập và nghiên cứu là các năng lực chung nhưng lại là các kỹ năng vô cùng thiết thực và cần thiết trong ứng dụng tại các cơ sở khám chữa bệnh. Nghiên cứu của chúng tôi cho thấy sự đồng thuận cao (trung bình 4,45/5,0) ở cả hai nhóm đối tượng khảo sát. Điều này có thể thấy trong kĩ nguyên của trí tuệ nhân tạo, kỹ năng ứng dụng công nghệ là rất cần thiết trong chẩn đoán và điều trị từ xa. Chính vì vậy, đòi hỏi các cơ sở đào tạo phải điều chỉnh hoặc bổ sung vào chương trình đào tạo nhóm kỹ năng này, đồng thời sinh viên cũng phải được rèn luyện và tự rèn luyện năng lực thu nhận thông tin dữ liệu, phân tích, tổng hợp và ứng dụng công nghệ để có thể giải quyết vấn đề trong khi hành nghề. Việc này luôn được đánh giá là quan trọng cho sự thành công của tổ chức, đạt được sự hài lòng của người bệnh và là yêu cầu cần thiết trước cả kỹ năng chuyên môn.

### 2.2.3. Yêu cầu về chuẩn thái độ

Thái độ ứng xử trong bệnh viện của nhân viên y tế luôn được đánh giá là kỹ năng hàng đầu cho sự thành công của tổ chức y tế để đạt được sự hài lòng của người bệnh và thường đi trước cả kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ. Trong nghiên cứu này, thái độ về tuân thủ pháp luật, về các chính sách y tế, thái độ đối với nghề nghiệp trong phụng sự cộng đồng và cầu tiến trong nâng cao nghiệp vụ trong suốt thời gian hành nghề được khảo sát. Kết quả được trình bày trong biểu đồ 4. 100% đối tượng khảo sát đồng ý rằng thái độ ứng xử là rất cần thiết trong thực hành và phát triển nghề nghiệp của bác sĩ đa khoa. Trong đó thái độ cầu tiến và tự học suốt đời là yếu tố được đánh giá cao hơn các nhóm về tuân thủ các yêu cầu pháp luật trong hành nghề chăm sóc sức khỏe và nhóm yếu tố về tâm huyết trong phụng sự sự nghiệp bảo vệ sức khỏe.



Biểu đồ 4. Các thái độ cần thiết của bác sĩ đa khoa trong hành nghề

Thái độ cầu tiến và tự học suốt đời là tiêu chí được đánh giá ở mức độ cần thiết cao nhất trong số năm yếu tố khảo sát về thái độ của bác sĩ đa khoa trong đào tạo và hành nghề trong nghiên cứu của chúng tôi. Đây cũng là một yếu tố có mối liên hệ chặt chẽ với kỹ năng thực hành y khoa mà các nhân viên y tế không chỉ học hỏi từ các bậc tiền bối, từ các tấm gương trong y văn mà cần phải được trau dồi và tu dưỡng hàng ngày. Trong y khoa, khi nói đến “y đạo” là nói đến việc các nhân viên y tế phải tuân thủ các quy định pháp lí và chính sách y tế có liên quan đến hành nghề và tôn trọng các nguyên tắc về đạo đức nghề nghiệp. Có như vậy, các bác sĩ mới có thể thực hiện tốt việc quản lí và bảo mật hồ sơ bệnh nhân đồng thời đảm bảo tốt các tiêu chí trong kiểm soát nhiễm khuẩn, đảm bảo được một môi trường làm việc an toàn cho bản thân, cho đồng nghiệp và bệnh nhân theo quy định của pháp luật.

Hơn nữa, khi một nhân viên y tế có và được huấn luyện thái độ cầu tiến, họ sẽ sẵn sàng xung kích trên các mặt trận chăm sóc sức khỏe cộng đồng, xung phong và tâm huyết với nghề. Họ sẽ phấn đấu không ngừng nghỉ để hoàn thành nhiệm vụ phụng sự sức khỏe cộng đồng với lòng nhiệt tình cao độ, đáp ứng được mong đợi của xã hội và xứng đáng với sự tin yêu của bệnh nhân.

### 3. Kết luận

Tình hình dịch bệnh đã không cho phép chúng tôi có thể thu nhận lượng mẫu lớn hơn, nhưng nghiên cứu đã cho thấy một nhu cầu cao về nhân lực khối ngành sức khỏe. Kết quả cũng đã đưa ra một cái nhìn sâu hơn và những vấn đề cần mở rộng hơn xung quanh các nhóm năng lực cần thiết để chuẩn bị và làm tiêu chí đánh giá cho sinh viên ngành học bác sĩ đa khoa. Ngoài việc khẳng định yếu tố lãnh hội kiến thức, nghiên cứu cũng chỉ ra các sinh viên cần phát huy tối đa khả năng tư duy, suy nghĩ độc lập, tổng hợp kiến thức, giải quyết vấn đề, thực hành thành thạo các kỹ năng để có khả năng học tập suốt đời. Trên thực tế, tình hình quá tải tại các cơ sở điều trị, sự bùng phát dịch bệnh làm ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng điều trị và sự an toàn của bệnh nhân đã hé lộ nhiều tồn tại, hạn chế dẫn đến sự không hài lòng của bệnh nhân và người sử dụng dịch vụ y tế. Điều này có một phần không nhỏ thuộc về nhân viên y tế, ngoài trình độ chuyên môn, có thể do sự tắc trách trong giao tiếp, thái độ chưa đúng mực trong khi tiếp cận và hướng dẫn điều trị cho bệnh nhân.

Chính vì lẽ đó, các cơ sở đào tạo y tế nhất thiết phải xác định được các năng lực cần thiết để xây dựng và cải thiện chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, phương cách kiểm tra, đánh giá nhằm đáp ứng các yêu cầu thực tiễn lâm sàng khi xây dựng mô hình đào tạo bác sĩ đa khoa. Đồng thời, các cơ sở cũng cần trang bị cho sinh viên những kỹ năng mềm cần thiết để tự làm chủ học tập, sinh hoạt và rèn luyện y thuật để đáp ứng các yêu cầu chuyên biệt của nghề nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng nhân lực y tế trong chăm sóc cho bệnh nhân, gia đình và cộng đồng. Ngoài ra, trong thời đại toàn cầu hóa và Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, kỹ năng ICT và ngoại ngữ cũng là một nhu cầu trong đào tạo để đảm bảo bác sĩ đa khoa có tiềm năng phát triển trong chuyên môn và nghề nghiệp của mình ở trong và ngoài nước.

**Lời cảm ơn:** Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Hội đồng Quản trị, Ban Giám hiệu và Ban Chủ nhiệm khoa Y, Trường Đại học Văn Lang đã hỗ trợ thực hiện nghiên cứu trong thời gian chuẩn bị mở mã ngành đào tạo Bác sĩ đa khoa.

#### Tài liệu tham khảo

- Bộ Y tế (2015). *Quyết định số 1854/QĐ-BYT ngày 18/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt tài liệu “chuẩn năng lực cơ bản của bác sĩ đa khoa”*.
- Bộ Y tế (2015). *Quyết định số 2992/QĐ-BYT ngày 17/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về phê duyệt kế hoạch phát triển nhân lực trong hệ thống khám bệnh, chữa bệnh giai đoạn 2015-2020*.
- Bộ Y tế (2019). *Báo cáo số 1611/BC-BYT ngày 31/12/2019 về tổng kết công tác y tế năm 2019 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2020*.
- Cumming, A., & Ross, M. (2007). The Tuning Project for Medicine – learning outcomes for undergraduate medical education in Europe. *Medical Teacher*, 29(7), 636-641. <https://doi.org/10.1080/01421590701721721>
- Eric, J. M., & David, B. N. (2007). Accreditation Council for Graduate Medical Education Competences: Practice-Based Learning and System-based Practice. *American Journal of Medical Quality*, 22(5), 351-382.
- Louis, P. (2010). The role and value of the Basic Sciences in Medical Education. *Journal of the International Association of Medical Science Educators*, 20(3), 307-313.
- Phong Vũ (2020). Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành Y tế. *Tạp chí Tuyên giáo*. <https://tuyengiao.vn/y-te-cong-dong/tang-cuong-dao-tao-boi-duong-nang-cao-chat-luong-nguon-nhan-luc-nganh-y-te-130959>
- Son Hải (2020). *Thành phố Hồ Chí Minh đạt mục tiêu 20 bác sĩ/10,000 dân*. Trang tin điện tử Đảng Bộ Thành phố Hồ Chí Minh. <https://thanhuypHCM.vn/tin-tuc/tpHCM-dat-muc-tieu-20-bac-si-10-000-dan-1491865821>
- Tùng Dương (2020). Nhân lực ngành y tế Việt Nam đóng vai trò quan trọng phát triển đất nước. *Tạp chí điện tử Giáo dục Việt Nam*. <https://giaoduc.net.vn/suc-khoe-hoc-duong/nhan-luc-nganh-y-te-viet-nam-dong-vai-tro-quan-trong-phat-trien-dat-nuoc-post214184.gd>
- Thanh Quý (2019). Phát triển nguồn nhân lực ngành Y tế: Thực trạng và giải pháp. *Tạp chí Cộng sản*. <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/chuong-trinh-muc-tieu-y-te-dan-so/-/2018/515704/phat-trien-nguon-nhan-luc-nganh-y-te--thuc-trang-va-giai-phap.aspx>
- Thiên Lam (2019). *Đề xuất đưa chỉ tiêu bác sĩ và điều dưỡng vào bộ chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội*. Nhân dân. <https://nhandan.vn/tieu-diem/de-xuat-dua-chi-tieu-bac-si-va-dieu-duong-va-bo-chi-tieu-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-375804/>
- Trần Diệp Tuấn (2019). *Chương trình đổi mới Khoa Y. Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh*. <https://med.ump.edu.vn/dao-tao/chuong-trinh-doi-moi-khoa-y/chuong-trinh-doi-moi-khoa-y/775>
- Trần Thị Hoài Vi (2020). *Định hướng thực hiện phát triển mạnh các ngành dịch vụ thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn đến năm 2025 trong lĩnh vực y tế*. Trang tin Sở Y tế thành phố Đà Nẵng. <https://soyte.danang.gov.vn/chi-tiet-tin-tuc?dinhdanh=106201&cat=32509>
- Trường Đại học Buôn Ma Thuột (2020). *Chương trình đào tạo Bác sĩ đa khoa*. <https://tuyensinh.bmtu.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao-nganh-bac-si-da-khoa-36.html>
- Việt Tiến (2021). *Nguồn nhân lực ngành Y tế Kiên Giang ngày càng thiếu*. Nhân Dân. <https://nhandan.vn/tin-tuc-y-te/nguon-nhan-luc-nganh-y-te-kien-giang-ngay-cang-thieu-329494/>
- WHO (2021). *Medical doctors*. Global Health Observatory data repository. [https://apps.who.int/gho/data/node.main.HWFGRP\\_0020?lang=en](https://apps.who.int/gho/data/node.main.HWFGRP_0020?lang=en)
- Xiangyun, D., Salah, E. K., Al-Moslih, A. M., Abu-Hijleh, M. F., Hossam, H., & Farhan, S. C. (2019). Identifying essential competencies for medical students. *Journal of Applied Research in Higher Education*, 11(3), 352-366. <https://doi.org/10.1108/JARHE-07-2018-0114>